

PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT TẬP TRUNG KINH TẾ ĐỐI VỚI CÁC GIAO DỊCH ĐƯỢC THỰC HIỆN NGOÀI LÃNH THỔ CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

*Trần Linh Huân**
*Nguyễn Phạm Thanh Hoa***

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ các vấn đề khái quát về kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ, cũng như liên hệ với các quy định pháp luật của Liên minh châu Âu điều chỉnh về vấn đề này, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong việc kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm của Liên minh châu Âu.

Abstract: The article focuses on clarifying the general issues of economic concentration control over transactions carried out outside the territory of the European Union with reference to EU legal provisions governing this issue. Based on implications drawn from the EU, it makes proposals to improve the Vietnamese law in this field.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh có hàng nghìn doanh nghiệp lớn nhỏ thay nhau gia nhập thị trường kinh tế, các doanh nghiệp hiện tại và doanh nghiệp mới buộc phải luôn tìm cách nâng cao năng lực cạnh tranh. Các giải pháp có thể kể đến là nâng cao tiềm lực tài chính, khả năng chuyên môn, quản lý, tổ chức, vận hành của chủ doanh nghiệp, cải tiến khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nâng cao năng lực của nguồn nhân lực, xây dựng chiến lược quảng bá hiệu quả. Tuy nhiên, vì đây là các biện pháp “tự thân vận động” của chính các doanh nghiệp nên để thực hiện được sẽ mất rất nhiều thời gian, chi phí và cả rủi ro. Do vậy, nhiều doanh nghiệp đã lựa chọn cách thức khác đó là tập trung kinh tế (TTKT). Nếu như trước đây, việc TTKT chỉ diễn ra trong phạm vi các giao dịch ở trong nước

thì hiện nay, nó đã mở rộng ra phạm vi ngoài lãnh thổ. Việc TTKT sẽ không thể nào tránh khỏi tình trạng hình thành các doanh nghiệp có sức mạnh thị trường đáng kể hoặc gia tăng nguy cơ thông đồng, phối hợp giữa các doanh nghiệp là đối thủ cạnh tranh trên thị trường trong nước. Quốc gia có các doanh nghiệp thực hiện TTKT ngoài lãnh thổ với doanh nghiệp của quốc gia khác sẽ bị tác động trực tiếp, cả tích cực và tiêu cực, trong khi đó, thẩm quyền can thiệp để giải quyết các vụ việc TTKT của quốc gia lại bị hạn chế. Chính vì vậy, kiểm soát đã được đặt ra đối với việc TTKT thực hiện ngoài lãnh thổ. Luật Cạnh tranh năm 2018 đã có những quy định tương đối cụ thể nhằm kiểm soát các giao dịch TTKT được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có tác động hoặc có khả năng gây tác động đến cạnh tranh trên thị trường trong nước. Tuy nhiên, các quy định này vẫn còn mang tính hình thức, khả năng áp dụng trong thực

* ThS., Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

** Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

tiền còn gặp nhiều vướng mắc vì thiếu sự cụ thể. Do vậy, việc nghiên cứu pháp luật nước ngoài, mà cụ thể là pháp luật của Liên minh châu Âu (EU) về nội dung này là điều cần thiết, bởi đây là cơ sở để tham khảo và rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam khi điều chỉnh và áp dụng các quy định về kiểm soát TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam.

1. Kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ

Dưới khía cạnh cấu trúc thị trường, TTKT được hiểu là quá trình mà số lượng các doanh nghiệp độc lập cạnh tranh trên thị trường bị giảm đi thông qua các hành vi sáp nhập hoặc thông qua quá trình tăng trưởng nội sinh của doanh nghiệp trên cơ sở mở rộng sản xuất¹. Từ quan điểm này, có thể hình dung TTKT là việc các doanh nghiệp tiến hành sáp nhập lại với nhau để nâng cao khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, từ đó số lượng doanh nghiệp trên thị trường sẽ giảm đi theo đúng nghĩa đen của sự tập trung.

Dưới góc độ pháp lý, TTKT là kết quả của bất cứ hành vi nào, bất kể hình thức nào nhằm chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần tài sản, các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp hoặc hành vi nhằm cho phép một doanh nghiệp hoặc một tập đoàn kinh tế bằng cách trực tiếp hay gián tiếp tạo ra ảnh hưởng nhất định đối với một hoặc nhiều doanh nghiệp khác².

Luật Cạnh tranh năm 2018 không có bất kỳ điều luật nào định nghĩa TTKT, kiểm soát TTKT là gì mà chỉ dừng lại ở việc liệt kê các hình thức pháp lý của hành vi TTKT tại Điều 29 gồm sáp nhập doanh nghiệp; hợp nhất doanh nghiệp; mua lại doanh nghiệp; liên doanh giữa các doanh nghiệp. Dựa vào các hình thức này, có thể nhận diện TTKT qua các đặc điểm sau³:

Thứ nhất, chủ thể thực hiện TTKT phải đáp ứng điều kiện luật định. Cụ thể:

Một là, phải là những chủ thể tồn tại độc lập và số lượng tham gia TTKT phải có ít nhất hai chủ thể để thực hiện các hình thức của TTKT.

Hai là, có thể là tổ chức, cá nhân kinh doanh. Tại Điều 2 Luật Cạnh tranh năm 2018, các chủ thể này được gọi chung là doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Tuy nhiên, đây chỉ mới là những điều kiện chung đối với một chủ thể khi TTKT. Vì tùy thuộc vào từng hình thức TTKT mà chủ thể thực hiện sẽ phải đáp ứng những điều kiện nhất định. Chẳng hạn, đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất thì chủ thể sẽ không bao gồm cá nhân mà chỉ gồm các công ty được Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và hợp tác xã.

¹ Lê Viết Thái (2004), *Chuyên đề về hành vi TTKT, đề tài nghiên cứu về thể chế cạnh tranh trong điều kiện phát triển thị trường tại Việt Nam*, Bộ Thương mại, tr.2.

² Điều 39, Pháp lệnh 86 – 1243 ngày 01/12/1986 của Pháp: “La concentration résulte de tout acte, quelle qu'en soit la forme, qui emporte transfert de propriété ou de jouissance sur tout ou partie des biens, droits et

obligations d'une entreprise ou qui a pour objet, ou pour effet, de permettre à une entreprise ou à un groupe d'entreprises d'exercer, directement ou indirectement, sur une ou plusieurs autres entreprises une influence déterminante”.

³ Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Luật Cạnh tranh*, Nxb. Công an nhân dân, tr. 239 – 243.

Thứ hai, hành vi TTKT được thực hiện dưới những hình thức nhất định theo quy định của pháp luật. Theo đó, có 04 hình thức TTKT được liệt kê tại Điều 29 Luật Cạnh tranh năm 2018. Đối với sáp nhập hay hợp nhất thì đây là việc các doanh nghiệp đã tồn tại trên thị trường liên kết với nhau để gia tăng nguồn lực, khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác. Còn với mua lại hay liên doanh thì hai hình thức này chỉ dừng lại ở việc thay đổi cơ cấu sở hữu của doanh nghiệp ở dạng liên kết sở hữu.

Thứ ba, hệ quả của TTKT là hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn mạnh, thay đổi cấu trúc thị trường và tương quan cạnh tranh trên thị trường. Các doanh nghiệp thông qua các hình thức TTKT khác nhau từ đó tích tụ các nguồn lực về tài chính, kỹ thuật, lao động, năng lực tổ chức quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp riêng lẻ để hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn mạnh hơn.

Kiểm soát TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ thực chất là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt ra các quy định pháp luật để kiểm soát các doanh nghiệp thực hiện một trong các hình thức sáp nhập, hợp nhất, mua lại, liên doanh để TTKT nhưng khác ở chỗ là phạm vi điều chỉnh. TTKT giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau thì việc kiểm soát TTKT sẽ có phạm vi là giữa các doanh nghiệp trong nước. Còn TTKT mà có phạm vi được thực hiện ngoài lãnh thổ, tức giữa doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp nước ngoài thì kiểm soát TTKT sẽ đặt ra với các giao dịch ngoài lãnh thổ, các giao dịch này có tính quốc tế và đây cũng là đặc trưng phân biệt giữa TTKT trong nước và TTKT ngoài nước.

Kiểm soát TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ thực chất là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt ra

các quy định pháp luật để kiểm soát các doanh nghiệp thực hiện TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam. Để thực hiện việc kiểm soát, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần xác định một giao dịch có được xem là TTKT thực hiện ngoài lãnh thổ hay không sẽ dựa trên một số tiêu chí sau:

Một là, phải có hành vi thực hiện TTKT: Theo quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018, các chủ thể muốn TTKT thì phải thực hiện một trong các hành vi là sáp nhập doanh nghiệp; hợp nhất doanh nghiệp; mua lại doanh nghiệp; liên doanh giữa các doanh nghiệp. So sánh giữa TTKT đối với các giao dịch trong nước và giao dịch ngoài lãnh thổ thì không có sự khác biệt.

Hai là, chủ thể thực hiện hành vi TTKT: Theo đó, đối với TTKT trong nước, các bên tham gia TTKT là các doanh nghiệp với loại hình đa dạng, trong đó, phổ biến là công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn. Còn đối với TTKT ngoài lãnh thổ thì một trong các bên của một thương vụ TTKT là doanh nghiệp nước ngoài, được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài⁴.

Ba là, khu vực địa lý diễn ra giao dịch TTKT ngoài lãnh thổ: Đây chính là tiêu chí để nhận diện một hành vi có hay không việc TTKT được thực hiện ngoài lãnh thổ. Ở đây, phạm vi của hành vi TTKT sẽ được diễn ra ở ngoài lãnh thổ Việt Nam và nó sẽ khác với TTKT được thực hiện ở trong nước. Do đó, các giao dịch được thực hiện ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thông thường sẽ có tính chất, mức độ phức tạp hơn nhiều so với các giao dịch được thực hiện ở trong nước,

⁴ Bộ Công Thương Việt Nam, *Kiểm soát hoạt động TTKT theo pháp luật cạnh tranh*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/kiem-soat-hoat-dong-tap-trung-ki-nh-te-theo-phap-luat-can-tranh.html>, truy cập ngày 9/11/2022.

với nhiều giai đoạn, nhiều hình thức cũng có thể được kết hợp trong một giao dịch.

Bốn là, pháp luật điều chỉnh hành vi TTKT đối với các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam: Nếu như đối với hành vi TTKT được thực hiện giữa các doanh nghiệp Việt Nam thì pháp luật điều chỉnh chỉ có thể là Luật Cạnh tranh năm 2018 và các văn bản pháp luật khác của Việt Nam có liên quan đến cạnh tranh và hành vi TTKT. Điều này cũng có nghĩa rằng, pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực cạnh tranh không phải trong mọi trường hợp đều có thể điều chỉnh các hành vi TTKT ngoài lãnh thổ. Bởi, Luật Cạnh tranh năm 2018 chỉ kiểm soát những giao dịch TTKT thuộc phạm vi điều chỉnh và có đối tượng áp dụng theo luật định, có tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể đến thị trường Việt Nam, đặc biệt là những giao dịch có khả năng hình thành doanh nghiệp thống lĩnh, độc quyền dẫn tới nguy cơ lạm dụng vị trí này để gây tổn hại tới môi trường cạnh tranh tại Việt Nam.

2. Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ của Liên minh châu Âu

Nền kinh tế thế giới ngày càng hội nhập sâu rộng, quá trình toàn cầu hóa diễn ra một cách mạnh mẽ, điều này đã làm gia tăng đáng kể vốn FDI (hình thức đầu tư trực tiếp từ các nhà đầu tư của nước ngoài) ở cả các nước phát triển và đang phát triển. Sự tăng trưởng này chủ yếu thông qua hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A) xuyên biên giới. Các quốc gia trong EU cũng không phải là ngoại lệ. Giá trị của các thương vụ mua bán, sáp nhập doanh nghiệp xuyên biên giới tại EU tăng từ 29 tỷ USD năm 1991 lên 491 tỷ USD vào năm 2000 và đạt mức cao nhất là 529 tỷ USD năm 2007. Trong các nền kinh tế của EU thì Pháp và Anh là những nước

có giá trị thương vụ mua bán, sáp nhập xuyên biên giới lớn⁵.

Mua bán, sáp nhập là một trong những hình thức của TTKT. TTKT còn diễn ra giữa các doanh nghiệp của các quốc gia khác nhau chứ không phải chỉ TTKT trong phạm vi lãnh thổ quốc gia mình và từ đó hình thành các tập đoàn kinh doanh xuyên quốc gia. Mặc dù TTKT đối với các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ sẽ mang lại nhiều lợi ích nhưng nó vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ có thể gây ra tình trạng hạn chế cạnh tranh ở phạm vi toàn cầu. Thông thường, các doanh nghiệp sẽ TTKT đối với các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ, bằng cách này, doanh nghiệp nước ngoài sẽ mua lại các doanh nghiệp trong nước⁶. Hiện nay, trong bối cảnh chung do cuộc khủng hoảng của đại dịch Covid-19 thì vấn đề mua lại doanh nghiệp trong EU từ các doanh nghiệp nước ngoài được xem là mối đe dọa tiềm ẩn về chủ quyền của châu Âu, đặc biệt là các thương vụ thôn tính của nước ngoài nhắm vào các công ty trong các lĩnh vực chiến lược⁷. Chính vì những vụ TTKT theo hướng này rất dễ gây ra các tác động tiêu cực dù trực tiếp hay gián tiếp đến các doanh nghiệp trong cộng đồng EU nên việc đặt ra các quy định về kiểm soát TTKT đối với các quốc gia có các công ty tham gia TTKT trở thành vấn đề quan trọng.

Quy định của Hội đồng châu Âu (EC) số 139/2004 ngày 20/01/2004 về kiểm soát tập trung giữa các cam kết (Quy định 139/2004)

⁵ Hoang Long Pham, Petr Marek (2018), *A review of the European Union Countries on Cross-border Mergers and Acquisitions*, European Financial and Accounting Journal, vol.13, no. 04, tr. 60 – 61.

⁶ Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Luật Cạnh tranh*, Nxb. Công an nhân dân, tr. 250.

⁷ Wildmer Daniel Gregori, Maria Martinez Cillero, Michela Nardo (2021), *The effects of cross-border acquisition on firms' productivity in the EU*, JRC Working Papers in Economics and Finance, tr.5.

của EU đã áp dụng việc kiểm soát đối với TTKT có khả năng gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường chung hoặc trên một phần đáng kể của thị trường chung, bất kể trụ sở của doanh nghiệp ở đâu, kể cả ngoài EU. Trong Quy định 139/2004 không có định nghĩa về TTKT nhưng có quy định về hình thức thể hiện của TTKT. TTKT sẽ được coi là phát sinh khi có sự thay đổi kiểm soát trên cơ sở lâu dài từ việc: (i) Hợp nhất giữa hai hoặc nhiều doanh nghiệp độc lập; (ii) Mua lại hoặc bất kỳ cách thức nào khác bởi một hoặc nhiều doanh nghiệp đã được kiểm soát bởi ít nhất một doanh nghiệp khác mà có sự kiểm soát (trực tiếp hay gián tiếp) toàn bộ hoặc một phần doanh nghiệp. Theo đó, TTKT được hiểu là việc thực hiện những hoạt động sáp nhập, mua lại và các hình thức mà thông qua đó, một hoặc nhiều doanh nghiệp làm thay đổi lâu dài cơ cấu quyền kiểm soát toàn bộ hoặc một phần của một hoặc nhiều doanh nghiệp khác.

Về cơ chế kiểm soát TTKT, được thực hiện như sau:

Thứ nhất, đánh giá mức độ TTKT: Đây sẽ là cơ sở để Ủy ban EU tiến hành thẩm định sự tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể của TTKT đến thị trường chung EU. Khi đánh giá, Ủy ban sẽ căn cứ vào hai tiêu chí sau: (i) Nhu cầu duy trì và phát triển cạnh tranh hiệu quả trong thị trường chung, cấu trúc của tất cả các thị trường liên quan và sự cạnh tranh thực tế hoặc tiềm năng từ các doanh nghiệp cạnh tranh trong hoặc ngoài EU; (ii) Vị trí thị trường của doanh nghiệp liên quan và sức mạnh kinh tế, tài chính của doanh nghiệp; các lựa chọn thay thế có sẵn cho nhà cung cấp và người tiêu dùng; khả năng tiếp cận nguồn cung hoặc thị trường; bất kỳ các rào cản pháp lý, các xu hướng gia nhập, cung cầu đối với hàng hóa, dịch vụ

liên quan; lợi ích của người tiêu dùng trung gian và người tiêu dùng cuối cùng; sự phát triển của khoa học, kỹ thuật với điều kiện là lợi ích của người tiêu dùng và không tạo thành trở ngại cạnh tranh. Ý nghĩa của hoạt động đánh giá mức độ TTKT là xác định xem việc TTKT này có tương thích với thị trường chung EU hay không. Sau khi xem xét, đánh giá các tiêu chí thì Ủy ban sẽ đưa ra nhận định rằng mức độ TTKT ở đây có phù hợp hay không phù hợp với cộng đồng chung EU. Theo đó, trường hợp sự tập trung không cản trở đáng kể đến sự cạnh tranh hiệu quả trên thị trường chung, đặc biệt là kết quả của việc tạo ra hoặc củng cố vị trí thống lĩnh là không quá nghiêm trọng thì sẽ được coi là tương thích với thị trường chung. Ngược lại, nếu sự tập trung là rào cản đáng kể, tạo ra hoặc củng cố thêm vị trí thống lĩnh của doanh nghiệp, thì lúc này, TTKT đó là không tương thích với thị trường chung.

Thứ hai, thủ tục thông báo đối với doanh nghiệp ngoài EU thực hiện sáp nhập, mua lại doanh nghiệp trong EU có nguy cơ tạo ra TTKT: Theo quy tắc chung, bên hoặc các bên trước khi thực hiện việc sáp nhập/mua lại phải thông báo cho Ủy ban châu Âu. Đây là thủ tục thông báo trước cho phép các công ty hoặc những chủ thể có liên quan thông báo cho Ủy ban bằng cách gửi các thông tin liên quan về nhu cầu, mong muốn sáp nhập/mua lại. Bằng cách này, Ủy ban sẽ xem xét liệu rằng doanh nghiệp thực hiện hành vi trên có khả năng xảy ra TTKT làm ảnh hưởng đến sự cạnh tranh cho thị trường của một quốc gia của EU hay không. Đây là giai đoạn phát hiện và ngăn chặn kịp thời khả năng TTKT xảy ra. Theo đó, ngưỡng TTKT để Ủy ban xem xét được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy định số 139/2004 ngày 20/01/2004 về kiểm soát sự tập trung giữa

các doanh nghiệp⁸. Đồng thời, để xác định tính đúng, chính xác của doanh thu khi là điều kiện để xem xét ngưỡng TTKT thì cần phải căn cứ vào Điều 5 Quy định số 139/2004. Quy định này hướng dẫn cụ thể nguồn doanh thu, cách tính doanh thu, các trường hợp không được tính vào doanh thu. Đây chính là cơ sở quan trọng để xác định tính đúng, chính xác của doanh thu khi là điều kiện để xem xét ngưỡng TTKT.

Thứ ba, yêu cầu cung cấp thông tin: Ủy ban được quyền yêu cầu các doanh nghiệp TTKT cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để phục vụ cho việc kiểm soát TTKT. Tuy nhiên, quyền này cũng đi kèm với nghĩa vụ là Ủy ban phải có trách nhiệm nêu rõ cơ sở pháp lý và mục tiêu của việc yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin. Để đảm bảo rằng các hoạt động kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền không vi phạm quyền tự do, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp thì trước khi yêu cầu cung cấp các thông tin, cơ quan có thẩm quyền phải chỉ ra được hoạt động lấy thông tin là hợp pháp hay không và việc này nhằm mục đích gì. Việc yêu cầu thông tin này không quy định cụ thể trong giai đoạn nào, trước hay sau khi TTKT nên có thể ngầm hiểu rằng, việc cung cấp thông tin của doanh nghiệp có thể được tiến hành ở bất kỳ giai đoạn nào, thời điểm nào.

Thứ tư, hoạt động thanh tra: Thanh tra là hoạt động thường xuyên được Quy định 139/2004 điều chỉnh nhằm kiểm tra các hành vi có dấu hiệu TTKT để kịp thời xử lý. Tại Điều 12 và khoản 2 Điều 13 của Quy

định này⁹, theo yêu cầu của Ủy ban, các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia thành viên trong EU sẽ tiến hành các cuộc điều tra mà Ủy ban cho là cần thiết hoặc được Ủy ban quyết định với các hoạt động thanh tra sau: (i) Được quyền vào bất kỳ cơ sở, khu vực và phương tiện vận chuyển nào của chủ thể bị thanh tra; (ii) Kiểm tra sổ sách và các hồ sơ khác có liên quan đến công việc kinh doanh, bất kể phương tiện nào mà có thể lưu trữ tài liệu; (iii) Được quyền thu thập bản sao từ các loại giấy tờ, hồ sơ gốc; (iv) Được quyền yêu cầu đóng cửa doanh nghiệp và niêm phong sổ sách, hồ sơ có liên quan trong thời gian và phạm vi cần thiết để phục vụ cho hoạt động thanh tra; (v) Được quyền yêu cầu người đại diện của doanh nghiệp hoặc nhân viên của doanh nghiệp bị thanh tra có trách nhiệm giải thích các sự kiện hoặc tài liệu liên quan đến đối tượng và mục đích của cuộc thanh tra theo yêu cầu của chủ thể tiến hành hoạt động thanh tra và có ghi lại các câu trả lời để phục vụ cho công tác phân tích, tổng hợp sau này. Có thể thấy rằng, thanh tra là hoạt động quan trọng nhằm kịp thời phát hiện ra có sự TTKT trên thị trường để có cách xử lý phù hợp, hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của cộng đồng EU.

Thứ năm, xử lý vi phạm về TTKT. Giai đoạn đã sáp nhập/mua lại nhưng phát sinh TTKT, tức là, sau khi đã thẩm định hồ sơ thông báo TTKT thì hồ sơ này là tương thích với thị trường chung EU, và việc sáp nhập hay mua lại doanh nghiệp đã hoàn thành. Sự tương thích đối với thị trường chung EU được hiểu ở khía cạnh là phù hợp

⁸ Xem thêm tại EUR-Lex Access to European Union Law, *Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings (the EC Merger Regulation)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

⁹ Xem thêm tại EUR-Lex Access to European Union Law, *Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings (the EC Merger Regulation)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

với các quy định của pháp luật cạnh tranh tại EU về TTKT¹⁰. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, hành vi TTKT này đã vượt quá giới hạn và có tác động đến tình hình cạnh tranh của khu vực thì lúc này đã có vi phạm về TTKT. Do đó, cơ quan có thẩm quyền của EU phải tiến hành xử lý theo quy định chung của EU. Về mặt lý thuyết, các TTKT đi ngược lại với sự kiểm soát của EU thì không thể được thực hiện trước khi có thông báo. Tuy nhiên, nếu việc tập trung đã được thực hiện và được tuyên bố là không phù hợp với thị trường chung thì Ủy ban có thể ra lệnh cho các công ty liên quan giải thể tập trung để khôi phục lại tình trạng ban đầu như trước hoặc trong trường hợp không thể khôi phục thì Ủy ban có thể thực hiện bất kỳ biện pháp nào khác thích hợp để đạt được sự phục hồi cao nhất có thể (điểm a khoản 4 Điều 8 Quy định 139/2004)¹¹. Bên cạnh đó, Ủy ban cũng có thể áp dụng các biện pháp tạm thời thay vì giải thể tập trung trong trường hợp nếu nhận thấy ngưỡng tập trung vẫn nằm trong phạm vi của Quy định này, không làm phát sinh những nghi ngờ nghiêm trọng về khả năng tương thích với thị trường chung.

Ngoài ra, để đảm bảo thực thi việc tuân thủ các quy định về TTKT thì Ủy ban châu Âu có thể áp dụng các biện pháp được quy định tại Điều 14 Quy định 139/2004, cụ

thể¹²: Phạt tiền, theo đó tiền phạt không vượt quá 01% tổng doanh thu của doanh nghiệp cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ, gây hiểu nhầm hoặc không cung cấp thông tin trong thời hạn quy định, hoặc có cung cấp thông tin nhưng không đầy đủ trong quá trình thanh tra hoặc từ chối thực hiện thanh tra mà không phân biệt là do cố ý hay sơ suất. Có thể phạt tiền lên đến 10% tổng doanh thu của công ty liên quan nếu rơi vào trường hợp không thông báo ngưỡng TTKT trước khi thực hiện mua bán/sáp nhập; thực hiện hành vi TTKT tại Điều 7; thực hiện tập trung nhưng không phù hợp với thị trường chung theo quyết định của Ủy ban... Số tiền phạt này căn cứ vào tính chất, mức độ và thời gian thực hiện hành vi vi phạm.

3. So sánh quy định pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ của Việt Nam với Liên minh châu Âu và một số đề xuất

Luật Cạnh tranh năm 2018 có quy định đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam nên các vấn đề về TTKT đối với các giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam liên quan đến chủ thể này cũng sẽ được điều chỉnh. Một hành vi TTKT chỉ bị điều chỉnh bởi Luật Cạnh tranh khi hành vi này gây ra tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam (Điều 1). Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp thực hiện TTKT mà gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh *một cách đáng kể* trên thị trường Việt Nam thì sẽ bị cấm theo Điều

¹⁰ Khoản 7 Lời nói đầu: Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

¹¹ Xem thêm tại EUR-Lex Access to European Union Law, *Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings (the EC Merger Regulation)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

¹² Xem thêm tại EUR-Lex Access to European Union Law, *Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings (the EC Merger Regulation)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

30. Luật Cạnh tranh năm 2018 đã quy định khá chi tiết về vấn đề kiểm soát TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam với cơ chế kiểm soát như sau:

Thứ nhất, đánh giá tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể của TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ ảnh hưởng đến thị trường Việt Nam: Việc đánh giá này dựa trên các tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Cạnh tranh năm 2018 và hướng dẫn tại Điều 15 Nghị định số 35/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh (Nghị định 35/2020/NĐ-CP), cụ thể: (i) Thị phần kết hợp của các doanh nghiệp tham gia TTKT trên thị trường liên quan trước và sau TTKT; (ii) Mức độ tập trung trên thị trường liên quan trước và sau khi tập trung; (iii) Mối quan hệ của các doanh nghiệp tham gia TTKT trong chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng với mọi loại hàng hóa, dịch vụ nhất định hoặc ngành, nghề kinh doanh của các doanh nghiệp tham gia TTKT là đầu vào của nhau hoặc hỗ trợ cho nhau; (iv) Lợi thế cạnh tranh do TTKT mang lại trên thị trường liên quan; (v) Khả năng doanh nghiệp sau TTKT gia tăng giá hoặc tăng tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu một cách cụ thể; (vi) Khả năng doanh nghiệp sau TTKT loại bỏ hoặc ngăn cản doanh nghiệp khác gia nhập hoặc mở rộng thị trường; (vii) Yếu tố đặc thù trong ngành, lĩnh vực mà các doanh nghiệp tham gia TTKT. So sánh với quy định của pháp luật EU thì nhận thấy có sự khác biệt. Nếu pháp luật EU chỉ xác định hai tiêu chí để đánh giá tác động của hành vi TTKT thì Luật Cạnh tranh năm 2018 của Việt Nam lại liệt kê nhiều tiêu chí để đánh giá. Mặc dù số lượng tiêu chí đánh giá tác động TTKT của EU và Việt Nam là khác nhau nhưng về nội hàm của các tiêu chí này thì giống nhau.

Thứ hai, thông báo TTKT: Khi các doanh nghiệp thực hiện TTKT thì doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp hồ sơ thông báo TTKT đến Ủy ban Cạnh tranh quốc gia trước khi tiến hành TTKT nếu thuộc ngưỡng thông báo luật định. Đối với trường hợp TTKT thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam thì ngưỡng thông báo TTKT được áp dụng như sau: (i) Tổng tài sản trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện TTKT; (ii) Tổng doanh thu bán ra hoặc doanh thu mua vào trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện TTKT; (iii) Thị phần kết hợp của các doanh nghiệp dự định TTKT từ 20% trở lên trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện TTKT (theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 13 Nghị định 35/2020/NĐ-CP). Đối với TTKT ngoài lãnh thổ Việt Nam mà liên quan đến các doanh nghiệp là tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán thì quy định về các trường hợp phải thông báo được liệt kê tại điểm a, b, d khoản 2 Nghị định 35/2020/NĐ-CP. So sánh với pháp luật của EU, nhận thấy rằng, có sự khác biệt khi quy định về các tiêu chí đánh giá ngưỡng thông báo TTKT. Pháp luật EU và Việt Nam đều tập trung vào hai tiêu chí là hình thức TTKT và doanh thu phát sinh để xác định có sự TTKT giữa các doanh nghiệp với nhau. Cũng nói thêm rằng, ngưỡng thông báo phụ thuộc vào doanh thu của doanh nghiệp khi TTKT chứ không căn cứ vào hình thức thể hiện của TTKT. Nói cách khác, các hình thức như sáp nhập, hợp nhất, mua lại hay

liên doanh chỉ là cách thức để các doanh nghiệp tập trung các nguồn lực lại với nhau nên nó chưa thể hiện rõ ràng cho việc xác định ngưỡng thông báo. Ngưỡng thông báo là một tiêu chí xây dựng dựa trên việc cân bằng giữa mục tiêu kiểm soát các giao dịch TTKT diễn ra trên thị trường có thể gây tác động đến cạnh tranh và chi phí hợp lý cho các bên liên quan, bao gồm chi phí thực hiện việc thông báo của doanh nghiệp và chi phí để cơ quan cạnh tranh tiến hành rà soát các vụ việc tác động đáng kể¹³. Vì vậy, trong trường hợp này, doanh thu sẽ trở thành yếu tố chính để cơ quan nhà nước đánh giá ngưỡng thông báo của các doanh nghiệp khi TTKT. Tuy nhiên, điểm khác biệt là pháp luật EU đã có bước tiến khi quy định cụ thể về cách thức xác định doanh thu, các nguồn được tính/không được tính vào doanh thu. Theo đó, tại Điều 5 Quy định 139/2004, doanh thu để xác định có TTKT giữa hai hay nhiều doanh nghiệp là dựa vào số tiền thu có phát sinh trong quá trình TTKT trong năm tài chính. Số tiền này có được từ việc bán các sản phẩm và cung cấp dịch vụ thuộc các hoạt động thông thường của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản liên quan như giảm giá sản phẩm, các nghĩa vụ về thuế¹⁴. Đối với TTKT giữa các

chủ thể đặc biệt như tổ chức tín dụng thì doanh thu sẽ bao gồm các nguồn đặc thù như doanh thu từ tiền lãi và các khoản thu tương tự, doanh thu từ chứng khoán... hoặc các khoản thu từ hoạt động kinh doanh có liên quan khác¹⁵. Về cách tính doanh thu, Quy định 139/2004 hướng dẫn cộng các khoản thu có sự tương ứng với nhau¹⁶. Đây chính là nội dung mà Luật Cạnh tranh năm 2018 cần bổ sung, bởi nếu luật có sự điều chỉnh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ thuận tiện trong việc xác định các khoản phí được tính vào doanh thu, từ đó xem xét ngưỡng thông báo được chính xác. Còn đối với các doanh nghiệp thực hiện hành vi TTKT, có thể điều chỉnh lại quá trình hoạt động, kinh doanh của mình để phù hợp với quy định của pháp luật và không rơi vào các trường hợp cấm TTKT.

Thứ ba, trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thẩm định TTKT: Thẩm định TTKT là hoạt động kiểm tra, đánh giá các ảnh hưởng khi doanh nghiệp nộp hồ sơ TTKT. Tại Điều 40 Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định rằng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia trong quá trình thẩm định TTKT, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tuy nhiên, nếu so sánh với pháp luật của EU

¹³ Trần Thị Phương Liên (2022), *Ngưỡng thông báo TTKT theo luật cạnh tranh 2018*, [https://tapchi.congthuong.vn/bai-viet/nguong-thong-bao-tap-trung-kinh-te--theo-luat-can-phanh-2018-97877.htm#:~:text=Ng%C6%B0%E1%BB%A1ng%20th%C3%B4ng%20b%C3%A1o%20t%E1%BA%ADp%20trung%20kinh%20t%E1%BA%BF%20\(TTKT\)%20l%C3%A0%20m%E1%BB%99t%20k%E1%BB%83m%20s%C3%A1t%20h%E1%BA%A1t%20C4%91%E1%B%99ng%20TTKT.](https://tapchi.congthuong.vn/bai-viet/nguong-thong-bao-tap-trung-kinh-te--theo-luat-can-phanh-2018-97877.htm#:~:text=Ng%C6%B0%E1%BB%A1ng%20th%C3%B4ng%20b%C3%A1o%20t%E1%BA%ADp%20trung%20kinh%20t%E1%BA%BF%20(TTKT)%20l%C3%A0%20m%E1%BB%99t%20k%E1%BB%83m%20s%C3%A1t%20h%E1%BA%A1t%20C4%91%E1%B%99ng%20TTKT.), truy cập ngày 5/11/2022.

¹⁴ Xem thêm tại EUR-Lex Access to European Union Law, *Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings (the EC Merger Regulation)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

¹⁵ Xem thêm tại EUR-Lex Access to European Union Law, *Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings (the EC Merger Regulation)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

¹⁶ Xem thêm tại EUR-Lex Access to European Union Law, *Council Regulation (EC) No 139/2004 of 20 January 2004 on the control of concentrations between undertakings (the EC Merger Regulation)*, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32004R0139>, truy cập ngày 09/11/2022.

liên quan đến quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin thì phạm vi của Luật Cạnh tranh năm 2018 hẹp hơn. Theo đó, trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tồn tại ở giai đoạn thẩm định TTKT, còn theo pháp luật của EU, trách nhiệm cung cấp thông tin lại xuất hiện ở bất kỳ giai đoạn nào, không giới hạn cụ thể như Việt Nam. Có thể thấy rằng, cách quy định của pháp luật EU mang tính hiệu quả cao hơn, bởi điều này sẽ giúp các cơ quan chức năng có thể kịp thời, chủ động và dễ dàng hơn trong việc nắm bắt thông tin trong suốt quá trình kiểm soát TTKT. Do vậy, pháp luật Việt Nam cần cân nhắc điều chỉnh về vấn đề này trên cơ sở học hỏi, tham khảo kinh nghiệm pháp luật của EU để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTKT tại Việt Nam.

Thứ tư, Luật Cạnh tranh năm 2018 không quy định vấn đề thanh tra doanh nghiệp có hành vi TTKT từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền: So sánh với pháp luật của EU thì đây được xem là một thiếu sót về khung pháp lý khi điều chỉnh các nội dung về kiểm soát TTKT, đặc biệt là đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ. Theo quy định của pháp luật EU, hoạt động thanh tra là hoạt động thường xuyên trong quá trình kiểm soát hành vi TTKT của các doanh nghiệp. Hoạt động thanh tra có thể phát sinh dựa trên điều kiện thực tế của doanh nghiệp cần phải thanh tra hoặc từ quyết định thanh tra của Ủy ban. Do vậy, pháp luật Việt Nam cần cân nhắc và bổ sung điều luật về hoạt động thanh tra từ việc tham khảo kinh nghiệm pháp luật của EU kết hợp với thực tiễn kiểm soát TTKT tại Việt Nam.

Thứ năm, xử lý hành vi vi phạm quy định về TTKT: Tại khoản 4 Điều 113 Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia có quyền áp dụng

các biện pháp xử phạt đối với hành vi TTKT, gồm các hình thức sau:

(i) Phạt cảnh cáo.

(ii) Phạt tiền với mức phạt tiền tối đa là 05% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm.

(iii) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung gồm tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm pháp luật cạnh tranh; tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm và cũng có thể áp dụng một số biện pháp khắc phục hậu quả sau: Cơ cấu lại doanh nghiệp lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền; chia, tách, bán lại một phần hoặc toàn bộ vốn góp, tài sản của doanh nghiệp hình thành sau TTKT; chịu sự kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ hoặc các điều kiện giao dịch khác trong hợp đồng của doanh nghiệp hình thành sau TTKT và các biện pháp cần thiết khác để khắc phục tác động của hành vi vi phạm.

Pháp luật EU và Việt Nam có sự tương đồng về nguyên tắc xử lý hành vi vi phạm về TTKT. Theo đó, về nguyên tắc, tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà hình thức xử lý sẽ khác nhau. Tuy nhiên, xem xét về hình thức xử phạt thì pháp luật giữa EU và Việt Nam vẫn có sự khác biệt. Pháp luật EU xem hình thức xử lý giải thể TTKT là hình thức phạt chính và ưu tiên áp dụng so với hình thức phạt tiền và các hình thức phạt khác. Theo Luật Cạnh tranh năm 2018, hình thức phạt tiền lại được xem là hình thức phạt chính, còn các biện pháp như chia, tách, bán lại một phần hoặc toàn bộ vốn góp, tài sản của doanh nghiệp hình thành sau TTKT lại là một biện pháp khắc phục hậu quả. Sự khác nhau này cho thấy hướng điều chỉnh của EU

và Việt Nam là khác nhau, nói cách khác, hình thức xử phạt trong Luật Cạnh tranh năm 2018 của nước ta còn ở mức độ nhẹ và chưa triệt để nhằm loại bỏ hành vi TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ có ảnh hưởng đến thị trường Việt Nam. Do vậy, các quy định về hình thức xử phạt hiện nay trong pháp luật cạnh tranh cần xem xét tăng mức độ xử phạt để hạn chế, ngăn ngừa các hành vi TTKT có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Kết luận

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, ngày càng có sự tự do hóa thương mại, mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư giữa các quốc gia và các rào cản gia nhập thị trường dần bị thu hẹp. Từ đó, TTKT đã trở thành một biện pháp kinh tế góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, của quốc gia. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan, TTKT, đặc biệt là TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, có khả năng tác động đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp khác trong nước, phá vỡ đi môi trường cạnh tranh lành mạnh, đặc biệt là có ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do đó, Nhà nước đã đặt ra cơ chế kiểm soát TTKT đối với các giao dịch này nhằm bảo vệ và ổn định tình hình cạnh tranh của quốc gia. Nhưng thực tế, các quy định pháp luật của Việt Nam hiện nay có liên quan đến vấn đề này vẫn còn khiêm tốn, chưa thể giải quyết và kiểm soát triệt để hành vi TTKT có đối tượng mang tính quốc tế và có phạm vi ảnh hưởng rộng như trên. Chính vì lẽ đó, việc nghiên cứu pháp luật của EU, so sánh và rút ra kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam là điều cần thiết.

Theo đó, từ kinh nghiệm EU cho thấy, pháp luật quy định có sự khác biệt trong

việc kiểm soát giao dịch TTKT được thực hiện trong và ngoài lãnh thổ EU. Sự khác biệt này cho thấy được mức độ điều chỉnh pháp luật của EU đối với từng vấn đề là khác nhau. Đánh giá tác động của TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ là rộng hơn nhiều so với việc TTKT trong EU và trong mỗi quốc gia thành viên; đặc biệt là vấn đề thẩm quyền ngoài lãnh thổ của quốc gia muốn kiểm soát và tác động hạn chế cạnh tranh của giao dịch đó ở thị trường quốc gia muốn kiểm soát nên việc pháp luật EU có những quy định riêng biệt dành cho các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ là cần thiết. Tại Việt Nam, thẩm quyền ngoài lãnh thổ của nước ta đối với TTKT là bị hạn chế. Như đã đề cập, không phải tất cả các giao dịch TTKT ngoài lãnh thổ đều thuộc trường hợp phải kiểm soát theo quy định của pháp luật Việt Nam về cạnh tranh kết hợp với tình hình kinh tế - xã hội giữa Việt Nam và EU là khác nhau nên nước ta chưa thể áp dụng cách thức xây dựng pháp luật của EU mà chỉ có thể tham khảo nội dung quy định về kiểm soát TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ. Các nội dung học tập bao gồm quy định cụ thể về cách thức xác định doanh thu, các nguồn được tính/không được tính vào doanh thu; quy định trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ở tất cả các giai đoạn của quá trình TTKT; quy định về các nội dung của hoạt động thanh tra; điều chỉnh hình thức xử phạt và mức độ của mỗi hình thức phạt trong xử lý vi phạm về TTKT.

Trong tương lai, pháp luật cạnh tranh, cụ thể là Luật Cạnh tranh năm 2018 nên sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu sót nhằm nâng cao cơ chế kiểm soát TTKT đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam.